

SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PTNT TỈNH YÊN BÁI
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122 /TTKN-CGTBKT&TVKN

Yên Bái, ngày 12 tháng 10 năm 2022

V/v: Đơn đốc, hướng dẫn thực hiện
nội dung tiêu chí xây dựng NTM 13.5
“Có tổ khuyến nông cộng đồng
hoạt động hiệu quả”

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ phát triển nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 12/8/2022 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái đã ban hành Hướng dẫn số 1697/HD-SNN “Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

Được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đề nghị các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ, Hỗ trợ phát triển nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố quan tâm đơn đốc, hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí 13.5 “Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả” thuộc tiêu chí “Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn” tại Quyết định 1216/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân tỉnh Yên Bái như sau:

1. Đơn đốc, hướng dẫn thành lập và hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng

Việc thành lập và hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng phải đáp ứng được các yêu cầu:

- Về căn cứ thành lập:

+ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

+ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Việc thành lập: Tổ khuyến nông cộng đồng là tổ chức khuyến nông tự nguyện với thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở và các cá nhân trên địa bàn (cán bộ thú y, bảo vệ thực vật, kiểm lâm,...), đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể, kinh tế tại địa phương (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp,...), nông dân sản xuất giỏi tại địa phương.

+Số lượng thành viên tổ khuyến nông cộng đồng tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, tối thiểu là 05 người.

+Tổ khuyến nông cộng đồng phải xây dựng nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chức năng, nhiệm vụ:

Tổ khuyến nông cộng đồng có các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

+ Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

+ Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao.

+ Hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, cộng đồng dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Các nội dung hoạt động chính:

+ Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp và công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững;

+ Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y...;

+ Tư vấn thành lập, phát triển hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX) nông nghiệp: Tư vấn thành lập HTX, tổ hợp tác, tư vấn xây dựng Điều lệ và tổ chức hoạt động, tư vấn xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, tư vấn quy trình tổ chức quản lý, tư vấn liên kết, hợp tác, kết nối thị trường;

+ Tư vấn chính sách và pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

+ Tư vấn, dịch vụ tổ chức quản lý sản xuất, chuyển đổi số, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm;

+ Tư vấn khởi nghiệp, lập dự án đầu tư;

+ Tham gia Chương trình xây dựng NTM, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống;

+ Tư vấn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản;

+ Tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với nông nghiệp sinh thái, bảo tồn các giá trị văn hoá nông thôn.

- Nguyên tắc hoạt động:

+ Tự nguyện, tự quản, công khai, minh bạch;

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của địa phương và nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ;

+ Liên kết, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động.

- Địa điểm, phương tiện làm việc: UBND xã tạo điều kiện về địa điểm và phương tiện làm việc cho Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động ổn định, lâu dài.

- Quản lý: Tổ khuyến nông cộng đồng chịu sự quản lý về chuyên môn của các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương.

- Kinh phí hoạt động:

+ Nguồn do ngân sách cấp theo các nhiệm vụ được giao;

+ Nguồn thu từ các hoạt động tư vấn, dịch vụ;

+ Nguồn thu từ các hoạt động liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân;

+ Nguồn thu từ tham gia các dự án, đề tài;

+ Nguồn vốn vay từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng theo quy định;

+ Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng:

Để đánh giá được hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng cần phải có các chỉ tiêu để giám sát, đánh giá. Tổ khuyến nông cộng đồng được đánh giá hoạt động có hiệu quả khi đạt được các chỉ tiêu sau:

TT	Nội dung đánh giá	Chỉ số	Kết quả thực hiện	Đánh giá	
				Đạt	Không đạt
1	Có Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập	Có	01	Quyết định thành lập của UBND xã	
2	Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp	Số lượng mô hình, kỹ thuật, công nghệ được chuyển giao	01-03 mô hình	Báo cáo đánh giá mô hình, công nghệ được chuyển giao (hiệu quả $\geq 10\%$ so với đại trà...)	
3	Tham gia đào tạo, tập huấn cho nông dân/HTX	Số lớp/số lượng học viên được đào tạo, tập huấn:	05-10lớp; 150-300 người	Có tài liệu đào tạo, tập huấn; danh sách học viên, giảng viên được xác nhận của UBND xã	
4	Tư vấn hỗ trợ phát triển HTX, tổ hợp tác	Số lượng HTX, tổ hợp tác được tư vấn thành lập mới	≥ 01 HTX và 03-05 tổ hợp tác	Giấy chứng nhận đăng ký HTX của Phòng Tài chính-Kế hoạch	

		Số lượng HTX, tổ hợp tác được tư vấn, hỗ trợ hoạt động	03-05	Hợp tác xã, tổ hợp tác; nội dung được tư vấn, hỗ trợ có xác nhận của UBND xã	
5	Tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường	Số lượng hợp đồng liên kết sản xuất	01-03	Có hợp đồng	
6	Tư vấn quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc	Số lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn/truy xuất nguồn gốc	01-03	Có sản phẩm cụ thể	
7	Tư vấn về chính sách	Số lượng HTX/ tổ hợp tác/nông dân được tư vấn, hướng dẫn	01-03	Có HTX, tổ hợp tác và nội dung được tư vấn, hướng dẫn	
			20-30	Có nông dân/năm	
8	Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y	Đáp ứng bao nhiêu % số hộ/HTX sản xuất nông nghiệp:	$\geq 10\%$	Có HTX và hộ nông dân sản xuất nông nghiệp	
9	Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương	Có/không		Tư vấn xây dựng nhóm liên kết, tư vấn về xã hội, môi trường...	

Trung tâm Khuyến nông tỉnh đề nghị các Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ Phát triển nông nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đã giao để quan tâm đôn đốc, hướng dẫn triển khai tại cơ sở. Trong quá trình thực hiện nội dung tiêu chí trên nếu có những khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Trung tâm Khuyến nông tỉnh để phối hợp tháo gỡ và tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (thay b/c);
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh Yên Bái (thay b/c);
- Phòng KT/NN và PTNT các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Dịch vụ, HTPTNN các huyện, TX, TP;
- Các Phòng thuộc TTKN;
- Lãnh đạo TTKN;
- Lưu VT, NV.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Thông